

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Võ Thanh T và bà Võ Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Võ Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* **Ông Võ Thanh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đội 1, thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người bị kiện:* **Bà Võ Thị Vân**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 1, thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh T và bà Võ Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Thành T, sinh ngày 01/11/2011 và Võ Ánh D, sinh ngày 31/7/2021. Bà Võ Thị V không yêu cầu ông Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết thì bà V, ông T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Võ Thanh T và bà Võ Thị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã T, huyện D (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 20/2011 ngày 02/6/2011)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai